

Số: 41/2025/QĐST-HNGĐ

B, ngày 26 tháng 3 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 24/2025/TLST- HNGĐ ngày 16 tháng 01 năm 2025, giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vi Thị Kim B, sinh năm 1998.

Địa chỉ: số A, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

- *Bị đơn*: Anh Nguyễn Thanh V, sinh năm 1989.

Địa chỉ: số A, khu phố A, thị trấn T, huyện B, tỉnh Bến Tre.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2025 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Vi Thị Kim B và anh Nguyễn Thanh V. Quan hệ hôn nhân theo giấy chứng nhận kết hôn số 179/2016, ngày 13/12/2016 của Ủy ban nhân dân xã A (nay là thị trấn T), huyện B, tỉnh Bến Tre chấm dứt kể từ ngày quyết định của Tòa án có hiệu lực.

2. Công nhận sự thoả thuận giữa các đương sự:

2.1. Về con chung: Chị Vi Thị Kim B được trực tiếp nuôi hai con chung tên Nguyễn Thanh T, sinh ngày 01/10/2015 và Nguyễn Thanh N, sinh ngày 10/7/2019 (Cháu T có nguyện vọng sống chung với chị B). Anh Nguyễn Thanh V có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi hai con chung 2.000.000đ/tháng/01 con chung (Hai triệu đồng/tháng/một con

chung) cho đến khi các con chung tròn 18 tuổi. Thời gian cấp dưỡng lần đầu được tính từ ngày 17/3/2025.

Anh Nguyễn Thanh V có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở. Khi có nhu cầu, vì lợi ích của con, hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con và mức cấp dưỡng nuôi con.

2.2. Về tài sản chung: Chị B và anh V không yêu cầu giải quyết.

2.3. Về nợ chung: Chị B và anh V trình bày không có.

2.4. Án phí hôn nhân và gia đình + cấp dưỡng nuôi con hòa giải thành là: 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) chị Vi Thị Kim B tự nguyện nộp và được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (Ba trăm ngàn đồng) theo biên lai thu tiền số 0007225 ngày 08 tháng 01 năm 2025 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện B, tỉnh Bến Tre. Án phí vụ kiện chị B đã nộp xong.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
- VKSND huyện B;
- Chi cục THADS huyện B;
- UBND TT Tì;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

(Đã ký)

Phạm Văn Long